|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD VÀ ĐT QUẬN LONG BIÊN****TRƯỜNG THCS ĐÔ THỊ VIỆT HƯNG****Năm học 2016-2017** | **MỤC TIÊU, MA TRẬN****ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I****MÔN: ĐỊA LÍ 8** |

**I.Mục tiêu:**

1. Kiến thức:

- Kiểm tra đánh giá những kiến thức đã học về tự nhiên Châu Á, đặc điểm các khu vực ở Châu Á có sự khác biệt về địa hình, khí hậu, cảnh quan…

2. Kĩ năng:

- Kiểm tra các kĩ năng phân tích bảng số liệu.

3. Thái độ:

 - Học sinh có thái độ nghiêm túc khi làm bài, yêu thích môn học.

**\* Hình thức kiểm tra:** 30% trắc nghiệm, 70% tự luận

**II. MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Cấp độ****Tên** **Chủ đề**  | **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** |  | **Tổng** |
| TN | TL | TN | TL | TN | TL | TN | TL |
| **Khái quát Châu Á** | 1C0,5đ |  | 1C0,5đ |  |  |  | 1C1đ |  | Số câu: 3Số điểm: 2 |
| **Khu vực Tây Nam Á** | 1C0,5đ |  |  | 1C2đ |  |  |  |  | Số câu 2Số điểm 2,5 |
| **Khu vực Nam Á** |  |  | 1C0,5đ |  |  | 1C2đ |  |  | Số câu 2Số điểm 2,5 |
| **Khu vực Đông Á** |  | 1C3đ |  |  |  |  |  |  | Số câu 1Số điểm 3 |
| **Tổng** | *Số câu: 3**Số điểm:4**40%* | *Số câu: 2**Số điểm: 3**30%* | *Số câu: 2**Số điểm: 2**20%* | *Số câu: 1**Số điểm: 1* *10%* | *Tổng số câu:8**Tổng số điểm:10* |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **BGH duyệt** | **TTCM**Vũ Thị Thanh Thảo | **Người ra đề**Nguyễn Thị Thu Hằng |
| **PHÒNG GD VÀ ĐT QUẬN LONG BIÊN****TRƯỜNG THCS ĐÔ THỊ VIỆT HƯNG****Năm học 2016-2017** | **ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I****MÔN: ĐỊA LÍ 8****Thời gian: 45 phút****Ngày thi:**  |

*(HS làm bài ra giấy kiểm tra)*

**Phần A: Trắc nghiệm (3 điểm).**

**I/ Hãy chọn và ghi chữ cái đứng trước của đáp án đúng(2điểm):**

***Câu 1: Nước có sản lượng lúa nhiều nhất, nhì thế giới là:***

A. Thái Lan B. Trung Quốc.

C. Ấn Độ D. Việt Nam

***Câu2: Hiện nay, quốc gia xuất khẩu lúa gạo nhiều nhất, nhì thế giới là:***

A.Việt Nam. B. Ấn Độ.

C. Băng-la-đét. D.Thái Lan

***Câu 3: Đồng bằng lớn nhất của khu vực Tây Nam Á là:***

|  |  |
| --- | --- |
| 1. Ấn Hằng
 | 1. Lưỡng Hà
 |
| 1. Hoa Bắc
 | 1. Tây Xi- bia
 |

***Câu 4: Cảnh quan chiếm diện tích lớn nhất ở khu vực Nam Á là:***

|  |  |
| --- | --- |
| 1. Rừng nhiệt đới ẩm
 | 1. Hoang mạc và bán hoang mạc
 |
| 1. Xavan và cây bụi
 | 1. Núi cao
 |

**II/ nối các ý ở cột A với các ý ở cột B sao cho đúng (1điểm):**

|  |  |
| --- | --- |
| **A (Nhóm nước)** | **B (Tên nước)** |
| 1. Nước phát triển
 | 1. Cô oét, Ả rập xê út
 |
| 1. Nước công nghiệp mới
 | 1. Việt Nam, Lào, Mianma
 |
| 1. Nước đang phát triển có tốc độ CNH nhanh
 | 1. Nhật Bản
 |
| 1. Nước đang phát triển
 | 1. Xingapo, Hàn Quốc, Đài Loan
 |
|  | 1. Trung Quốc, Ấn Độ
 |

**Phần B: Tự luận (7 điểm)**

***Câu 1 (2đ):*** Trình bày đặc điểm vị trí địa lí khu vực Tây Nam Á? Vị trí địa lí của Tây Nam Á có ý nghĩa như thế nào? Vì sao Tây Nam Á lại có khí hậu khô hạn?

***Câu 2 (3đ):*** Trình bày đặc điểm tự nhiên khu vực Đông Á?

***Câu 3 (2đ):*** Phân tích bảng số liệu:

Cơ cấu tổng sản phẩm trong nước ( GDP) của Ấn Độ

|  |  |
| --- | --- |
| **Cơ cấu ngành kinh tế** | **Tỉ trọng cơ cấu GDP (%)** |
| **1995** | **1999** | **2001** |
| * Nông - Lâm – Thủy Sản
* Công nghiệp – Xây dựng
* Dịch vụ
 | 28,427,144,5 | 27,726,346 | 252748 |

*Nguồn: NXB Thống kê*

***Chúc các em làm bài tốt!***

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD VÀ ĐT QUẬN LONG BIÊN****TRƯỜNG THCS ĐÔ THỊ VIỆT HƯNG****Năm học : 2016-2017** | **ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM****ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I****MÔN: ĐỊA LÍ 8** |

**Phần A: Trắc nghiệm (3 điểm).**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Đáp án** | **Biểu điểm** |
| I. | Câu 1Câu 2Câu 3Câu 4 | B,CA,DBC | 0.5đ0.5đ0.5đ0.5đ |
| II. | 1 2 3 4  | c deb | 0,25đ0,25đ0,25đ0,25đ |

**Phần B: Tự luận (7 điểm).**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Đáp án** | **Biểu điểm** |
| **Câu 1****(2đ)** | **Vị trí:**- N»m trong kho¶ng 120B - 420B. - TiÕp gi¸p: Ch©u ¢u, ch©u Phi, khu vùc: Trung ¸, Nam ¸. | 0,25đ0,25đ |
| ***Ý nghĩa:***- Có vị trí chiến lược quan trọng - nơi qua lại giữa 3 châu lục, giữa các vùng biển và đại dương.- Tài nguyên dầu mỏ có trữ lượng lớn- Bất ổn về chính trị | 0,25đ0,25đ0,25đ |
| ***Khí hậu khô hạn:***- Đường chí tuyến đi qua, làm khu vực chịu ảnh hưởng của khối khí chí tuyến khô, nóng.- Tây Nam Á nằm giữa các phần lục địa rộng lớn là lục địa Phi và lục địa Á Âu khổng lồ (chịu ảnh hưởng của khối khí lục địa)- Địa hình có nhiều núi cao bao bọc xung quanh  | 0,25đ0,25đ0,25đ |
| **Câu 2****3điểm** | ***Địa hình, sông ngòi:******PhÇn ®Êt liÒn****:* - §Þa h×nh + PhÝa T©y: nói, s¬n nguyªn cao, hiÓm trë vµ c¸c bån ®Þa réng. + PhÝa §«ng: ®åi nói thÊp xen kÏ ®ång b»ng réng lín.- S«ng ngßi: 3 hệ thống s«ng lín: Amua, Hoµng Hµ, Tr­­êng Giang.  ***PhÇn h¶i ®¶o:*** + Nói trÎ, th­­êng xuyªn cã ®éng ®Êt, nói löa.  + S«ng ng¾n vµ dèc. | 0,25đ0,25đ0,25đ0,5đ0,25đ |
| ***KhÝ hËu, c¶nh quan***- PhÝa ®«ng ®Êt liÒn vµ h¶i ®¶o:  + Khí hậu 1 n¨m cã 2 mïa râ rÖt: Mïa ®«ng: giã t©y b¾c: kh«, l¹nh. Mïa h¹: giã ®«ng nam: nãng, Èm, m­a nhiÒu. + C¶nh quan: rõng nhiÖt ®íi.- PhÝa t©y phÇn ®Êt liÒn:  + Khí hậu kh« h¹n  + C¶nh quan th¶o nguyªn kh«, hoang m¹c vµ b¸n hoang m¹c. | 0.5đ0,25đ0,25đ0,5đ |
| **Câu 3****2điểm** | - Ngành dịch vụ chiếm tỉ trọng lớn nhất trong cơ cấu GDP, dẫn chứng- Cơ cấu GPD có sự chuyển dịch:+Tăng tỉ trọng ngành dịch vụ, dẫn chứng+Giảm tỉ trọng ngành nông lâm thủy sản, dẫn chứng+Tỉ trọng ngành công nghiệp có sự biến động- Sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế cho thấy nền kinh tế Ấn Độ đang phát triển theo hướng tích cực | 0,5đ0,25đ0,25đ0,25đ0,25đ0,5đ |